

Số: 672/QĐ-TTYT

Thạch Hà, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023  
của Trung tâm y tế huyện Thạch Hà**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7910/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Thạch Hà về việc giao dự toán Ngân sách năm 2023 cho đơn vị;

Xét đề nghị của kế toán trưởng đơn vị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm y tế huyện Thạch Hà (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Kế hoạch Tài vụ và các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu :VT, TV.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Nguyễn Thế Phiệt**

Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Thạch Hà

Chương: 623

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Kèm theo Quyết định số. 672/QĐ-TTYYT ngày 30/12/2022 của Giám đốc Trung tâm )  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

*Dvt: Đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>28.678.000.000</b>
	...	
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>28.678.000.000</b>
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	26.027.000.000
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.651.000.000
	...	



Số: 7910/QĐ-UBND

Thạch Hà, ngày 30 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 cho đơn vị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND huyện khóa XX - Kỳ họp thứ 7 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2023;*

*Thực hiện Quyết định số 7799/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị, các xã, thị trấn;*

*Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023 cho Trung tâm Y tế huyện (có phụ lục chi tiết kèm theo).

<b>a. Dự toán ngân sách nhà nước giao:</b>	<b>29.438.000.000 đồng</b>
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng):	4.269.000.000 đồng
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị):	2.881.000.000 đồng
- Trạm y tế các xã, thị trấn:	22.288.000.000 đồng
<b>b. Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên:</b>	<b>760.000.000 đồng</b>
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng):	91.000.000 đồng
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị):	230.000.000 đồng
- Trạm y tế các xã, thị trấn:	439.000.000 đồng
<b>c. Dự toán chi NSNN được giao còn lại:</b>	<b>28.678.000.000 đồng</b>
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận y tế dự phòng):	4.178.000.000 đồng
- Trung tâm Y tế huyện (bộ phận điều trị):	2.651.000.000 đồng
- Trạm y tế các xã, thị trấn:	21.849.000.000 đồng



**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2023 được giao; đơn vị bố trí nguồn thu để lại từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ y tế khác để cải cách tiền lương và tổ chức thực hiện dự toán đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Trung tâm y tế huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng KBNN Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, TCKH.

Gửi: Văn bản giấy.



**Nguyễn Văn Khoa**





# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130307

Chương: 623, loại: 130; khoản: 131

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7910/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
<b>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>26.158.000.000</b>
<b>1. Chi sự nghiệp y tế:</b>	<b>26.158.000.000</b>
a) Kinh phí giao tự chủ	26.027.000.000
b) Kinh phí không giao tự chủ	
<b>2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:</b>	
.....	

*Handwritten signature*

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

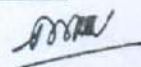
Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1130307

Chương: 623, loại: 130; khoản: 132

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7910/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
<b>I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>5.000.000.000</b>
1. Số thu phí, lệ phí	5.000.000.000
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>2.651.000.000</b>
<b>1. Chi sự nghiệp y tế:</b>	<b>2.651.000.000</b>
a) Kinh phí giao tự chủ	
b) Kinh phí không giao tự chủ	2.651.000.000
<b>2. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:</b>	
.....	





# DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện

Chương: 623, loại: 130

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7910/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện)

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>28.678.000.000</b>	
<b>I</b>	<b>Bộ phận điều trị</b>	<b>2.651.000.000</b>	
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị	1.070.050.000	
-	Kinh phí nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất	1.000.000.000	
-	Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	580.950.000	
<b>II</b>	<b>Trạm y tế các xã, thị trấn</b>	<b>21.849.000.000</b>	
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	16.596.000.000	
-	Tăng lương thường xuyên	135.000.000	
-	Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	620.700.000	
-	Phụ cấp tiền trực theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm kinh phí phần mềm khám chữa bệnh: 450 triệu đồng)	545.068.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	3.952.232.000	
<b>III</b>	<b>Bộ phận y tế dự phòng</b>	<b>4.178.000.000</b>	
-	Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp	3.024.000.000	
-	Chế độ phụ cấp bác sỹ theo Nghị quyết số 71/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	193.200.000	
-	Kinh phí hoạt động theo định mức	679.800.000	
-	Kinh phí thực hiện chính sách dân số theo Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	281.000.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

